

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN BIÊN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 31- 3 - 2023  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NH3 DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NH3 DÂN HUYỆN T BIÊN – TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Kim Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Chí Tâm;
2. Bà Lê Thị Hồng Diễm.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Út Nhỏ – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1990;

HKTT: Tổ 6, ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh.

Hiện trú tại: Xóm 6, xã H1, huyện H2, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1992;

Cư trú tại: Tổ 6, ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Hoàng Thị L trình bày:*

- Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Đình T chung sống vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 11/6/2014. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân 02 năm nay nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

- Về con chung: vợ chồng 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ngọc H3, sinh ngày 29/3/2015, cháu Nguyễn Hoàng Nhật K1, sinh ngày 30/11/2017. Hiện 02 con đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện chị đang làm công nhân, có thu nhập từ 7.500.000 đồng/tháng đến 8.000.000 đồng/tháng. Từ ngày vợ chồng sống ly thân đến nay chị vẫn nuôi 02 con ăn học đầy đủ, ổn định.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn - anh Nguyễn Đình T trình bày:*

- Về hôn nhân: anh và vợ là chị Hoàng Thị L tự nguyện chung sống vợ chồng 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 11/6/2014. Nay vợ chồng không còn hạnh phúc, đã sống ly thân hơn 01 năm, anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: đúng như chị L trình bày, vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ngọc H3, sinh ngày 29/3/2015, cháu Nguyễn Hoàng Nhật K1, sinh ngày 30/11/2017. Khi ly hôn anh yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Hiện anh đang làm tài xế ở huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Thu nhập trung bình từ 9.000.000 đồng/tháng đến 12.000.000 đồng/01 tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn chị Hoàng Thị L: có đơn xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Nguyễn Đình T: vẫn giữ ý kiến đồng ý ly hôn với chị L, yêu cầu được nuôi 02 con chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị L, chị L được ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

Về con chung: 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ngọc H3, sinh ngày 29/3/2015, cháu Nguyễn Hoàng Nhật K1, sinh ngày 30/11/2017 cho chị L nuôi dưỡng. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: chị L, anh T không yêu cầu giải quyết.

Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện T Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn chị Hoàng Thị L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[2] về hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đình T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 11/6/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, anh, chị đã có thời gian sống ly thân và thuận tình ly hôn nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về nuôi con chung: chị L, anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ngọc H3, sinh ngày 29/3/2015 và cháu Nguyễn Hoàng Nhật K1, sinh ngày 30/11/2017, hiện nay 02 con đang sống với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T không đồng ý giao con cho chị L nuôi. Xét thấy anh T không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc anh T có công việc tài xé, có thu nhập trong khi chị L đã cung cấp bằng L đang làm công nhân cho công ty cổ phần may Sông Hồng, có thu nhập ổn định. Mặt khác, trong thời gian sống ly thân đến nay chị L vẫn đang nuôi dưỡng 02 con chung, anh T đã không cấp dưỡng nuôi con 01 năm nay, hiện các cháu đều đang được đi học, cháu Nguyễn Hoàng Ngọc H3 (trên 07 tuổi) có nguyện vọng được sống cùng với chị L nên cần giao 02 con chung cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng là phù hợp. Để đảm bảo cuộc sống ổn định và phát triển bình thường cho các cháu phù hợp với pháp luật được quy định tại khoản 2 Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Nguyễn Hoàng Ngọc H3 và cháu Nguyễn Hoàng Nhật K1. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù chị L đã được giải thích về quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con thành niên nhưng chị L vẫn không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1.** Về hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đình T.

**2.** Về nuôi con chung:

Giao chị Hoàng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ngọc H3, sinh ngày 29/3/2015 và cháu Nguyễn Hoàng Nhật K1, sinh ngày 30/11/2017. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Hoàng Thị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Nguyễn Đình T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

**3.** Về tài sản chung và nợ chung: chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đình T không yêu cầu giải quyết.

**4.** Về án phí: chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004155 ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Hoàng Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**5.** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện T Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- UBND xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (số 16-11/6/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Mai Thị Kim Thu**

